

Số: 78/2022/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 29 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1977.

Bị đơn: Bà Trần Thị U, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã X, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị U có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Đ số tiền còn nợ vốn 130.000.000đồng và lãi 33.449.000đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 163.449.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ nộp 2.043.000đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.086.000đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi sáu ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014570 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 2.043.000đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng) hoàn trả cho bà Đ.

Bà Trần Thị U có nghĩa vụ nộp 2.043.000 đồng Hai triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong